

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 30 – 5 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiên.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Minh C, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn U, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện N1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của ông Cao Minh C, thể hiện:

Ngày 08/10/2023 âm lịch anh Trương Văn U có đến vay của ông C số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 500.000 đồng/20.000.000 đồng/tháng; từ lúc vay đến nay anh U có trả được 01 tháng lãi còn lại thì không thực hiện. Do không thực hiện theo thỏa thuận, nên ngày 12/4/2024 ông C có đơn yêu cầu UBND xã Viên An hoà giải, tại phiên hoà giải của UBND xã Viên An anh U cam kết đến ngày 12/02/2025 sẽ trả lại cho ông C số tiền 20.000.000 đồng nhưng vẫn không thực hiện. Từ nguyên nhân trên, ông C yêu cầu anh U trả lại số tiền 20.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày vay đến nay theo mức 20% bằng 3.674.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông C thay đổi một phần yêu cầu về số tiền lãi theo mức 200.000 đồng x 15 tháng = 3.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu anh U trả lại vốn, lãi là 23.000.000 đồng.

Đối với anh Trương Văn U: Mặc dù đã được thông đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh C nhưng anh U không có ý kiến gì về yêu cầu của ông C và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương Văn U đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng anh U là phù hợp.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, ông Cao Minh C cung cấp biên nhận vay tiền ngày 08/10 âm lịch, biên bản hoà giải ngày 12/4/2024 của UBND xã Viên An, thể hiện: Anh U vay của ông C số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 500.000 đồng/20.000.000 đồng/tháng; theo ông C xác định, quá trình vay đến nay anh U có trả lãi được 01 tháng và sau đó không thực hiện. Anh U không có ý kiến phản đối về những nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, ông C thay đổi một phần yêu cầu về số tiền lãi theo mức 200.000 đồng x 15 tháng = 3.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu trả lãi của ông C với số tiền 200.000 đồng/20.000.000 đồng/tháng của 15 tháng tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng là không vượt quá mức lãi suất khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[5] Từ sự phân tích nêu trên, việc ông C yêu cầu anh U trả lại số tiền còn thiếu 23.000.000 đồng (vốn 20.000.000 đồng, lãi 3.000.000 đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh U phải chịu: 23.000.000 đồng x 5% = 1.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh C. Buộc anh Trương Văn U trả cho ông C số tiền là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Trong đó tiền vốn: 20.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông C cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trương Văn U phải chịu 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Cao Minh C không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông C số tiền đã nộp tạm ứng 592.000 đồng (năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0015400 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Càn